

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 01/2018/HNGĐ-PT

Ngày 28-12-2018

V/v: Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vì Thị Sơn

Các Thẩm phán: Bà Tông Thị Hiền

Ông Đình Huy Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Cường – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La: Bà Phạm Minh Phương
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2018/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2018 về việc Xin ly hôn

Do bản án dân sự sơ thẩm số 262/2018/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 18/2018/QĐPT ngày 14 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lưu Minh Q. Sinh năm: 1970

Nơi ĐKKHKT: Tổ 14, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Tạm trú: Tiểu khu 3, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La (có mặt)

2. Bị đơn: Chị Lưu Thị H. Sinh năm: 1972.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 14, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (có mặt).

3. Người kháng cáo: Chị Lưu Thị H - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm:*

Phía nguyên đơn anh Lưu Minh Q trình bày: Anh Lưu Minh Q và chị Lưu Thị H kết hôn ngày 13/01/1998, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn IO, huyện M, tỉnh Sơn La. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016

thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tình cảm vợ chồng không hòa hợp. Đến năm 2017, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị H có những hành động, lời lẽ xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của anh Q tại nơi công cộng, trước mặt đồng nghiệp trong cơ quan, không khí gia đình luôn ngột ngạt, tình trạng chung sống không thể kéo dài. Thực tế hiện nay hai vợ chồng đang sống ly thân. Anh Lưu Minh Q đề nghị được ly hôn chị Lưu Thị H.

Về con chung: có 02 con chung là cháu Lưu Minh T, sinh ngày 24/11/1998 (đã trưởng thành), cháu Lưu Minh A, sinh ngày 13/01/2010.

Anh Q đề nghị giao cháu Lưu Minh A cho chị Lưu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc (theo nguyện vọng của cháu Anh).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Lưu Minh A với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng, về nợ chung: Không có.

Phía bị đơn chị Lưu Thị H: Quá trình giải quyết vụ án, chị H không chấp hành việc tự khai, tham gia việc lấy lời khai, hòa giải theo yêu cầu của Tòa án sơ thẩm. Tuy nhiên chị có gửi đến Tòa án cấp sơ thẩm đơn trình bày ý kiến:

Ngày 23/4/2018, chị H có đơn với nội dung: Tình trạng vợ chồng hiện nay chưa trầm trọng, đời sống chung bình thường, mục đích hôn nhân vẫn đạt được, anh Q vẫn có trách nhiệm với gia đình và vợ con nên chị H không nhất trí ly hôn.

Ngày 12/9/2018, chị H có đơn với nội dung: Anh Q có biểu hiện quan hệ ngoài luồng, trong khi bản thân chị đang mắc bệnh hiểm nghèo.

Về tài sản chung: Một ô tô Mazda 3, BKS 26A-05755; một ngôi nhà cấp bốn xây trên mảnh đất có diện tích 82 m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Lưu Thị H, ông Lưu Minh Q.

Về nợ chung: Hai vợ chồng có vay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng (VP Bank) số tiền 300.000.000 đồng, đã trả 45.000.000 đồng, còn nợ 255.000.000 đồng.

Về vấn đề phân chia tài sản và cấp dưỡng cho cháu lớn học hết năm 2 đại học và cháu nhỏ từ nay đến hết 18 tuổi, chị hoàn toàn tôn trọng ý kiến của anh Q. Đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết ly hôn theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 18/9/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng (VP Bank) đã có văn bản xác nhận tất toán hợp đồng tín dụng đối với khoản nợ 300.000.000 đồng của anh Q, chị H. Xác nhận không còn dư nợ.

Tại bản án số 262/2018/HNGĐ-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La quyết định:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Xử cho anh Lưu Minh Q được ly hôn chị Lưu Thị H.

Về con chung: Giao cháu Lưu Minh A cho chị Lưu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lưu Minh Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho cháu Lưu Minh A mức 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/ tháng, kể từ tháng 10/2018 cho đến khi cháu Lưu Minh A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung vợ chồng: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/10/2018, chị Lưu Thị H có đơn kháng cáo với nội dung không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật:

Năm 1998, anh Lưu Minh Q và chị Lưu Thị H kết hôn, việc kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn IO, huyện M, tỉnh Sơn La. Do vậy việc kết hôn của hai anh chị là hợp pháp. Nay anh Q yêu cầu ly hôn, cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là Xin ly hôn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn Lưu Thị H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Xét việc anh Lưu Minh Q đã có đơn xin ly hôn đối với chị Lưu Thị H, theo lời khai, bản tự khai, đơn đề nghị của các bên đương sự thấy rằng giữa hai bên đương sự có sự mâu thuẫn, cấp sơ thẩm đã tiến hành hòa giải theo quy định nhưng không thể tiến hành được do bị đơn chị Lưu Thị H không đến tham dự. Anh Q cho rằng chị H có nhiều lời nói xúc phạm anh Q tại nơi công cộng, trước mặt đồng nghiệp trong cơ quan; còn chị H cho rằng anh Q có mối quan hệ ngoài luồng. Tuy nhiên giữa các bên không đưa ra được căn cứ nào chứng minh cho việc đó. Tại cấp phúc thẩm, chị H khẳng định anh chị đã ly thân 02 năm nay nhưng anh Q vẫn quan tâm đến vợ con. Xét hôn nhân của hai anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lưu Minh Q kiên quyết giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Cấp sơ thẩm xử cho anh Lưu Minh Q được ly hôn chị Lưu Thị H là có căn cứ, đúng quy định.

Về vấn đề con chung và cấp dưỡng: Tại đơn kháng cáo của chị Lưu Thị H đều thể hiện sự nhất trí nuôi cháu Lưu Minh A như cấp sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên do hiện tại chị mắc bệnh hiểm nghèo, có thể phải đi điều trị hoặc chết, chị đề nghị cấp phúc thẩm sửa lại vấn đề cấp dưỡng và nuôi con theo thực trạng bệnh có thể xảy ra, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ nguyện vọng của cháu Lưu Minh A, bản thân hai anh chị đều nhất trí việc chị H nuôi cháu Anh. Về mức cấp dưỡng, anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Lưu Minh A số tiền 3.000.000 đồng/ tháng đến khi cháu Lưu Minh A trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, xét mức cấp dưỡng là phù hợp, đảm bảo cho việc nuôi dưỡng cháu Lưu Minh A, cấp sơ thẩm đã tuyên cho chị Lưu Thị H được nuôi cháu Lưu Minh A và chấp nhận mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/ tháng là có căn cứ, đúng quy định. Sau khi ly hôn, trong quá trình chị H nuôi dưỡng cháu Lưu Minh A, nếu bản thân chị H cảm thấy không đảm bảo các điều kiện để nuôi dưỡng cháu Lưu Minh A thì chị có quyền làm đơn đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Tại cấp sơ thẩm, anh Lưu Minh Q và chị Lưu Thị H chưa đạt thành thỏa thuận chung, tại cấp phúc thẩm, hai anh chị đã có thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung và không yêu cầu tòa án giải quyết, do đó cần chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Lưu Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí: Bị đơn chị Lưu Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Lưu Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 262/2018/HNGĐ-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La như sau:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Xử cho anh Lưu Minh Q được ly hôn chị Lưu Thị H.

Về con chung: Giao cháu Lưu Minh A cho chị Lưu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lưu Minh Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho cháu Lưu Minh A mức 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/ tháng, kể từ tháng 10/2018 cho đến khi cháu Lưu Minh A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản chung vợ chồng: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí:

Anh Lưu Minh Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ, tổng cộng 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2016/0001113 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, anh Lưu Minh Q phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Chị Lưu Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã

nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2016/0001649 ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (28/12/2018).

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV-THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vì Thị Sơn